TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS - ST
Ngày: 29 - 8 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST - HS, ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trịnh Xuân V, sinh năm 1991 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Ư, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Trọng T và bà Trịnh Thị T1; vợ là Lê Thị M có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/10/2015 bị cáo bị Công an phường T2, quận T3, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (bị cáo đã nộp phạt ngày 31/5/2016 và đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2018 đến ngày 30/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: - Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn G, xã P1, huyện huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân V làm công nhân nhà máy HONDA tại thị trấn Đồng Văn II, huyện D, tỉnh H. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/7/2018 sau khi tan ca làm V đi xe máy Biển số 29Y3 - 22865 về nhà. Khi về đến đoạn đường thôn G, xã P1, huyện P, Thành phố Hà Nội thì trời mưa, V vào nhà 03 tầng đang xây dựng không

khóa cửa trú mưa. Quan sát không thấy ai, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V lên tầng 03 thấy vợ chồng chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn H đang ngủ và có 02 chiếc điện thoại di động để ở nền nhà góc cửa ra vào, V liền lấy 02 chiếc điện thoại này mang xuống tầng 01 giấu vào đống cát sau đó quay lên tầng 03 lấy 02 chiếc điện thoại di động để ở nền nhà phía cuối chiếu và một ví vải hoa màu đen để ở đầu chiếu. Khi ra đến cửa phòng thì bị chị H1, anh H phát hiện giữ lại báo Công an xã P1 đến lập biên bản quả tang, thu giữ vật chứng là 04 chiếc điện thoại di động, chiếc ví vải bên trong có 1.275.000 đồng và chiếc xe máy của V Biển kiểm soát 29Y3 – 22865.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 30/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị các tài sản mà Trịnh Xuân V trộm cắp của vợ chồng anh Nguyễn Việt H, chị Nguyễn Thị H1:

- Chiếc điện thoại di động Vi Vo giá trị còn lại 700.000 đồng.
- Chiếc điện thoại di động Sam sung J5 giá trị còn lại 1.000.000 đồng.
- Chiếc điện thoại di động Qmobile giá trị còn lại 150.000 đồng.
- Chiếc điện thoại Sam sung Grand duos giá trị còn lại 500.000 đồng.
- Chiếc ví vải hoa màu đen giá trị còn lại 10.000 đồng.

Tổng bằng 2.360.000 đồng.

Quá trình tố tụng, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị H1 toàn bộ tài sản bị trộm cắp gồm 04 điện thoại di động, 01 ví vải hoa và 1.275.000 đồng tiền mặt.

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ - VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trịnh Xuân V về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dụng vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Quyết định đề nghị truy tố của cơ quan điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của bị hại, của những người làm chứng và của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự...có đủ căn cứ để khẳng định: Rạng sáng ngày 27/7/2018 Trịnh Xuân V đi làm về đến thôn G, xã P1, huyện P vào trú mưa tại nhà anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H1 đang xây dựng không khóa cửa; lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác về tài sản, V đã lén lút lên tầng 03 trộm cắp của vợ chồng anh H, chị H1 các tài sản gồm 04 điện thoại di động, chiếc túi vải bên trong có 1.275.000 đồng tiền mặt; tổng giá trị tài sản V trộm cắp của vợ chồng anh H, chị H1 là 3.635.000 đồng. Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trịnh Xuân V ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương…Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, lượng hình cần xem xét đến việc quá trình tố tụng bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt...là những tình tiết quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Mặc dù năm 2015 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng do chấp hành xong đã lâu, thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này trên 01 năm và trong thời gian đó chưa có bất kỳ một vi phạm nào khác; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng lại tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự... nên áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự và các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo giao cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, cải tạo, giáo dục cũng đủ để bị cáo nhận thức rõ sai lầm của mình mà tu tỉnh về sau.

Do bị cáo thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là 04 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc túi ví vải và 1.275.000 đồng đã trả cho bị hại chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn H, phía bị hại đều không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm sát số 29Y3 - 22865 mà bị cáo điều khiển khi trộm cắp tài sản của chị H1, anh H. Quá trình điều tra, xác minh là xe máy thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ là Lê Thị M, mặt khác do không liên quan đến việc phạm tội nên nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho bi cáo là hợp lẽ.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử:

Phạt bị cáo Trịnh Xuân V 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ư, Thành phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Xuân V phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện P;*
- *Công an huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P*;
- *UBND xã Đồng Tân, huyện Ư, Thành phố Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS, VT;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**